

Báo cáo thị trường trái phiếu doanh nghiệp**Quý 1, 2020****Nguyễn Đức Anh, CFA**

Chuyên viên phân tích

Anh2.NguyenDuc@mbs.com.vn**Hoàng Công Tuấn**

Trưởng bộ phận kinh tế

Tuan.hoangcong@mbs.com.vn

Quý 1/2020 chứng kiến 47.102 tỷ đồng TPDN được phát hành thành công, tăng 4% so với cùng kỳ năm ngoái. Kỳ hạn bình quân các trái phiếu phát hành trong kỳ là 3,7 năm, trong khi lãi suất bình quân là 10,1%/năm. Trái phiếu của nhóm bất động sản chiếm 63% lượng phát hành, đồng thời cũng có mặt bằng lãi suất cao nhất, khoảng 10,7%/năm. Dự thảo nghị định sửa đổi, bổ sung nghị định 168/2018/NĐ-CP về việc phát hành TPDN hứa hẹn sẽ đảm bảo an toàn hơn cho thị trường.

Thị trường Trái phiếu doanh nghiệp

Dịch Covid-19 khiến nhiều doanh nghiệp gặp nhiều thử thách, vì vậy hoạt động phát hành TPDN cũng tăng trưởng chỉ khiêm tốn, chỉ tăng 4% so với cùng kỳ năm 2019. Trong quý 1, có 63 doanh nghiệp phát hành 47.102 tỷ đồng trái phiếu trong tổng số 63.914 tỷ đồng được chào bán, đạt tỷ lệ phát hành 73%. Kỳ hạn trung bình của các trái phiếu phát hành là 3,7 năm, thấp hơn so với mức bình quân năm 2019 là 4,08 năm. Mặt bằng lãi suất bình quân khoảng 10,1%/năm.

Các doanh nghiệp kinh doanh bất động sản phát hành tới 29.857 tỷ đồng trái phiếu, chiếm 63% lượng trái phiếu phát hành trong quý. Mặt bằng lãi suất bình quân của trái phiếu từ nhóm này cũng cao nhất, 10,7%/năm. Một lý do để các doanh nghiệp nhóm này tăng cường phát hành trái phiếu là do quy định mới của NHNN đã siết chặt kênh vay vốn qua ngân hàng cho mục đích kinh doanh bất động sản. Ngoài ra, trong giai đoạn dịch bệnh, các ngân hàng càng phải tăng cường kiểm soát hồ sơ vay vốn chặt chẽ nhằm hạn chế nợ xấu, các doanh nghiệp bất động sản muốn cơ cấu nợ cũng sẽ tìm đến kênh trái phiếu.

Trong khi năm 2019 nhóm Ngân hàng phát hành tới 37% lượng trái phiếu trên thị trường, thì trong quý 1 năm 2020 mới chỉ có vốn vay 2 ngân hàng là TPB và ACB huy động thành công 940 tỷ đồng qua kênh này, chiếm hơn 2% lượng trái phiếu được phát hành. Trái phiếu nhóm Ngân hàng có kỳ hạn trung bình dài nhất là 7,7 năm, gấp đôi so với kỳ hạn bình quân cả thị trường trong khi lãi suất trung bình là 9,3%, thấp hơn so với bình quân. Trong các quý tiếp theo các ngân hàng dự kiến sẽ tăng cường phát hành trái phiếu do nhu cầu tăng vốn huy động kỳ hạn dài, cải thiện tỷ lệ sử dụng vốn ngắn hạn cho vay trung dài hạn nhất là các NHTM thuộc sở hữu của nhà nước để tuân thủ quy định mới của NHNN.

Trái phiếu của các Công ty chứng khoán như thường lệ vẫn có kỳ hạn ngắn và lãi suất tương đối thấp, chủ yếu để phục vụ mục đích cho vay margin. Kỳ hạn bình quân trái phiếu phát hành bởi nhóm này là 2 năm và lãi suất 8,6%, thấp hơn 1,5% so với lãi suất bình quân.

Trong thời gian tới, Chính phủ sẽ ban hành nghị định mới sửa đổi, bổ sung cho nghị định 163/2018/NĐ-CP quy định về việc phát hành TPDN. Theo dự thảo, một số quy định mới sẽ kiểm soát việc phát hành TPDN như: các tổ chức phát hành cần có thời gian hoạt động tối thiểu 1 năm, báo cáo tài chính năm liền kề trước phải được kiểm toán, thanh toán đầy đủ gốc và lãi các khoản nợ đến hạn trong 3 năm liên tiếp trước khi phát hành, dư nợ TPDN phát hành riêng lẻ tại thời điểm phát hành không vượt quá ba (03) lần vốn chủ sở hữu theo báo cáo tài chính quý gần nhất. Ngoài ra, dự thảo cũng quy định các đợt phát hành TPDN phải cách nhau tối thiểu 6 tháng.

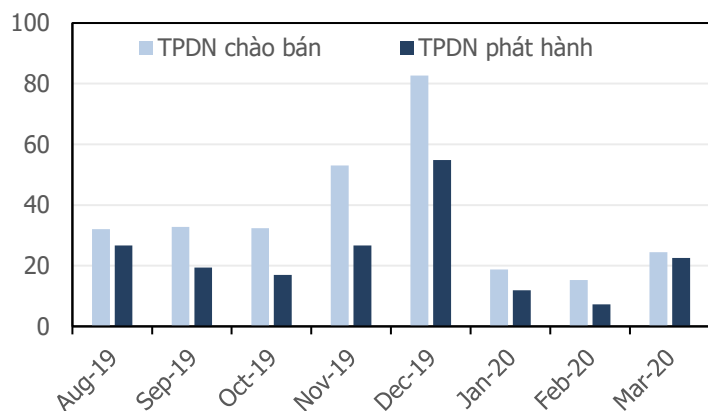
Thuật ngữ viết tắt

TPDN: Trái phiếu doanh nghiệp

NHNN: Ngân hàng nhà nước

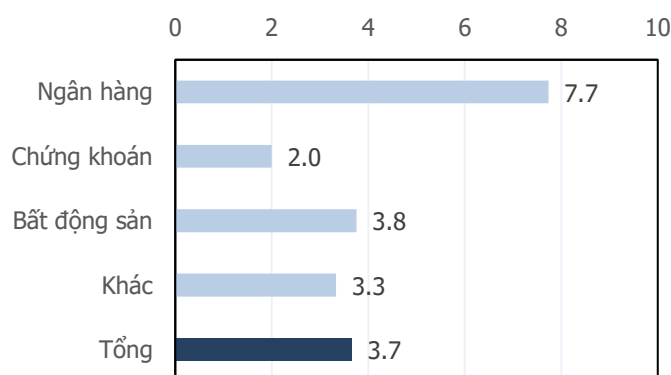
NHTM: Ngân hàng thương mại

Hình 1. Khối lượng TPDN được chào bán và phát hành thành công trong thời gian gần đây (nghìn tỷ đồng)



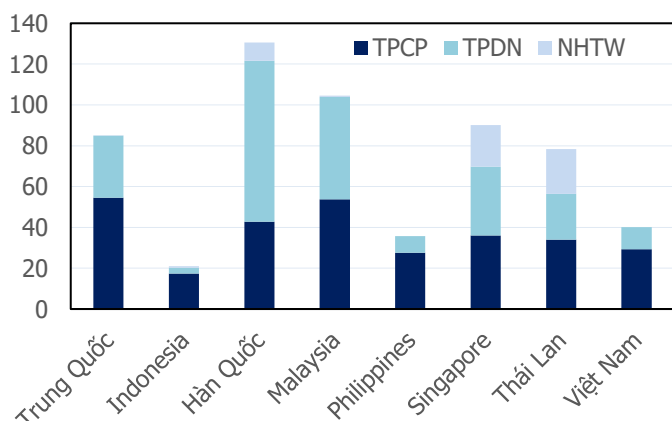
Nguồn: HNX, FiinPro, MBS Research tổng hợp.

Hình 3. Kỳ hạn trung bình trái phiếu phát hành năm 2020 theo nhóm doanh nghiệp (năm)



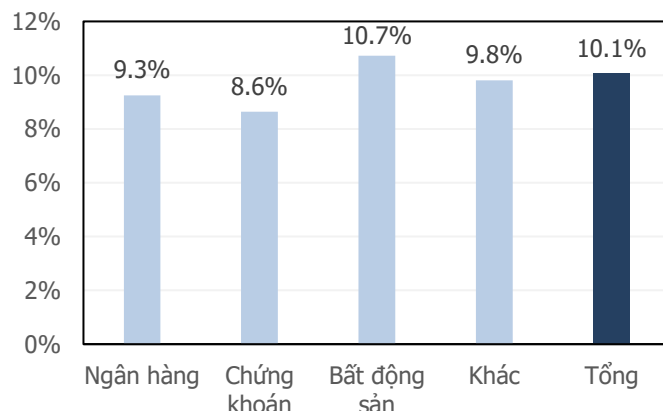
Nguồn: HNX, FiinPro, MBS Research tổng hợp.

Hình 5. Quy mô các thị trường trái phiếu (% GDP 2019)



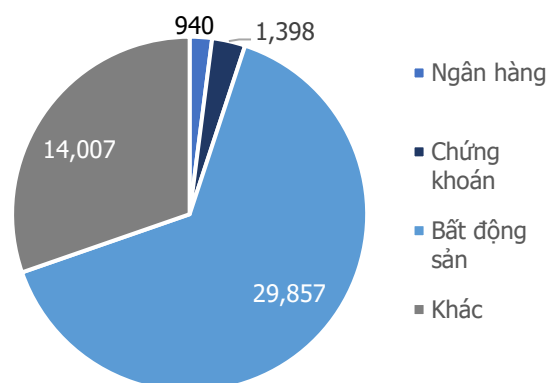
Nguồn: ADB.

Hình 2. Lãi suất trung bình trái phiếu phát hành năm 2020 theo nhóm doanh nghiệp (%/năm)



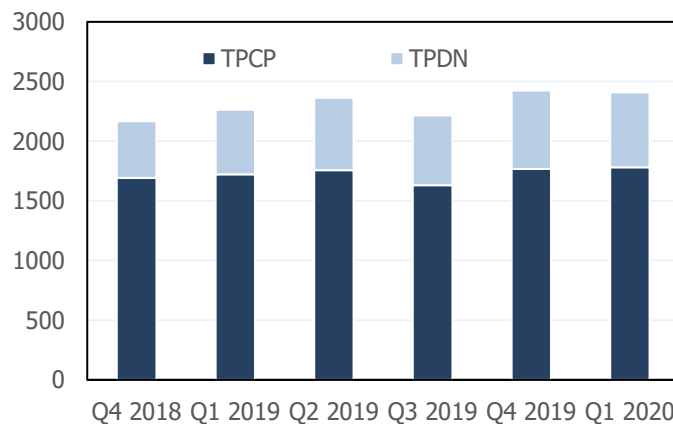
Nguồn: HNX, FiinPro, MBS Research tổng hợp.

Hình 4. Cơ cấu nhóm ngành phát hành TPDN từ đầu năm 2020 (nghìn tỷ đồng)



Nguồn: HNX, FiinPro, MBS Research tổng hợp.

Hình 6. Dư nợ thị trường trái phiếu Việt Nam các quý (nghìn tỷ đồng)



Nguồn: ADB.

Hình 7. Các doanh nghiệp phát hành trái phiếu khối lượng lớn nhất từ đầu năm

| Tổ chức phát hành | Kỳ hạn TB (năm) | Giá trị (tỷ đồng) | Lãi suất trung bình |
|-------------------------|-----------------|-------------------|---------------------|
| TNR HOLDINGS Việt Nam | 4 | 6.786,4 | 10,9% |
| MSN | 3 | 5.000 | 9,3% |
| Vinfast | 3 | 4.585 | 10,0% |
| Sovico Holdings | 3 | 4.000 | 11,0% |
| Golf Thiên Đường | 10 | 2.681 | 11,5% |
| CII | 2,7 | 2.470 | 11,0% |
| Mặt Trời Hạ Long | 1 | 2.000 | 8,0% |
| City Garden | 2 | 1.598 | 11,5% |
| NOVA FINAL SOLUTION | 4 | 1.350 | N/A |
| Bất động sản Đông Dương | 4 | 1.200 | 12,0% |

Nguồn: HNX, FiinPro, MBS Research tổng hợp.

Hình 8. Các doanh nghiệp phát hành trái phiếu có lãi suất cao nhất từ đầu năm

| Tổ chức phát hành | Kỳ hạn TB (năm) | Giá trị (tỷ đồng) | Lãi suất |
|------------------------------------------------|-----------------|-------------------|----------|
| Công ty Cổ phần Đầu tư IDJ Việt Nam | 3 | 9,4 | 13,0% |
| Công ty Cổ phần Thủy Điện Nậm La | 3,5 | 100 | 13,0% |
| F88 | 1 | 43,2 | 12,5% |
| Ánh Dương Hòa Bình | 1 | 50 | 12,0% |
| Địa ốc Hưng Phú | 4 | 400 | 12,0% |
| Công ty Cổ phần Đầu tư Bất động sản Đông Dương | 4 | 1.200 | 12,0% |
| Apec Land Huế | 2 | 18,4 | 12,0% |
| Đầu tư Xây dựng Phú Thượng | 1 | 1.000 | 11,5% |
| Sunshine Marina Nha Trang | 1 | 500 | 11,5% |
| CMX | 1 | 100 | 11,5% |
| City Garden | 2 | 1.598 | 11,5% |
| CC1 | 3 | 300 | 11,5% |
| Khải Hoàn Land | 3 | 200 | 11,5% |
| Golf Thiên Đường | 10 | 2.681 | 11,5% |

Nguồn: HNX, FiinPro, MBS Research tổng hợp.

Hình 9. Danh sách trái phiếu phát hành trong Quý 1

| STT | Tổ chức phát hành | Ngày phát hành | Giá trị (tỷ đồng) | Lãi suất | Kỳ hạn (tháng) |
|-----|-----------------------------------------|----------------|-------------------|----------|----------------|
| 1 | CTCP Xăng dầu HFC | 31/03/20 | 17,43 | N/A | 12 |
| 2 | CTCP Cảng Quốc tế Lào Việt | 31/03/20 | 0,01 | 10,5% | 120 |
| 3 | CTCP Thủy Điện Nậm La | 31/03/20 | 100 | 13,0% | 42 |
| 4 | Tổng CTCP Thiết bị điện Việt Nam | 31/03/20 | 300 | 10,0% | 24 |
| 5 | CTCP Tập đoàn Masan | 30/03/20 | 2.000 | 9,3% | 36 |
| 6 | CTCP Trung Nam | 27/03/20 | 600 | 10,5% | 36 |
| 7 | Ngân hàng Thương mại Cổ phần Tiên Phong | 26/03/20 | 43 | 9,5% | 84 |
| 8 | CTCP Tư vấn Quản lý và Đầu tư Đỏ | 26/03/20 | 200 | 10,0% | 36 |

| STT | Tổ chức phát hành | Ngày phát hành | Giá trị (tỷ đồng) | Lãi suất | Kỳ hạn (tháng) |
|-----|-----------------------------------------------------------|----------------|-------------------|----------|----------------|
| 9 | CTCP Chứng khoán Everest | 25/03/20 | 39,90 | 10,0% | 12 |
| 10 | CTCP Thương mại - Du Lịch - Đầu tư Cù Lao Chàm | 25/03/20 | 250 | 9,2% | 24 |
| 11 | CTCP Chứng khoán Rồng Việt | 23/03/20 | 399,54 | 9,0% | 12 |
| 12 | CTCP Hưng Thịnh Land | 20/03/20 | 500 | 11,0% | 36 |
| 13 | Công ty TNHH Thế Vượng | 20/03/20 | 50 | 8,0% | 12 |
| 14 | CTCP Tập đoàn Sovico | 19/03/20 | 100 | 11,0% | 36 |
| 15 | CTCP Đầu tư Hạ tầng Kỹ thuật TP.HCM | 19/03/20 | 220 | 11,0% | 36 |
| 16 | CTCP Tập đoàn Sovico | 18/03/20 | 50 | 11,0% | 36 |
| 17 | CTCP Tập đoàn Đầu tư Địa ốc No Va | 18/03/20 | 400 | 10,5% | 12 |
| 18 | CTCP Bất động sản Khải Hoàn Land | 18/03/20 | 120 | 11,5% | 36 |
| 19 | CTCP Tập đoàn Sovico | 17/03/20 | 100 | 11,0% | 36 |
| 20 | CTCP Đầu tư Bất động sản Đông Dương | 17/03/20 | 300 | 12,0% | 48 |
| 21 | CTCP Tập đoàn Sovico | 16/03/20 | 200 | 11,0% | 36 |
| 22 | CTCP Phát triển Địa Ốc Sông Tiên | 16/03/20 | 200 | 11,0% | 72 |
| 23 | CTCP Đầu tư Hạ tầng Kỹ thuật TP.HCM | 13/03/20 | 2.000 | 11,0% | 36 |
| 24 | CTCP ADEC | 13/03/20 | 300 | 11,0% | 12 |
| 25 | CTCP Đầu tư Phát triển Bất Động Sản TNR HOLDINGS Việt Nam | 13/03/20 | 1.962,60 | 10,9% | 60 |
| 26 | CTCP Đầu tư Bất động sản Đông Dương | 13/03/20 | 100 | 12,0% | 48 |
| 27 | CTCP Tập đoàn Sovico | 13/03/20 | 50 | 11,0% | 36 |
| 28 | CTCP NOVA FINAL SOLUTION | 13/03/20 | 1.350 | N/A | 48 |
| 29 | CTCP Tập đoàn Sovico | 12/03/20 | 100 | 11,0% | 36 |
| 30 | Ngân hàng Thương mại Cổ phần Tiên Phong | 12/03/20 | 64,40 | 9,5% | 84 |
| 31 | CTCP Đầu tư Bất động sản Đông Dương | 12/03/20 | 200 | 12,0% | 48 |
| 32 | CTCP Phát triển Địa Ốc Sông Tiên | 12/03/20 | 400 | 11,0% | 72 |
| 33 | CTCP Tập đoàn Sovico | 11/03/20 | 100 | 11,0% | 36 |
| 34 | CTCP Đầu tư Bất động sản Đông Dương | 11/03/20 | 200 | 12,0% | 48 |
| 35 | CTCP Đầu tư Bất động sản Đông Dương | 10/03/20 | 400 | 12,0% | 48 |
| 36 | CTCP Tập đoàn Sovico | 10/03/20 | 200 | 11,0% | 36 |
| 37 | CTCP CAMIMEX Group | 10/03/20 | 100 | 11,5% | 12 |
| 38 | CTCP Thương mại - Du Lịch - Đầu tư Cù Lao Chàm | 10/03/20 | 125 | 10,0% | 36 |
| 39 | CTCP Tập đoàn Sovico | 09/03/20 | 150 | 11,0% | 36 |
| 40 | CTCP Tập đoàn Masan | 09/03/20 | 3.000 | 9,3% | 36 |
| 41 | Công ty TNHH Mặt Trời Hạ Long | 07/03/20 | 2.000 | 8,0% | 12 |
| 42 | CTCP Tập đoàn Sovico | 06/03/20 | 50 | 11,0% | 36 |
| 43 | Ngân hàng Thương mại Cổ phần Tiên Phong | 05/03/20 | 50,90 | 9,5% | 84 |
| 44 | CTCP Tập đoàn Sovico | 05/03/20 | 300 | 11,0% | 36 |
| 45 | CTCP Tập đoàn Sovico | 04/03/20 | 50 | 11,0% | 36 |
| 46 | Tổng Công ty Phát triển Đô thị Kinh Bắc | 04/03/20 | 200 | 10,8% | 18 |
| 47 | CTCP Đầu tư IDJ Việt Nam | 04/03/20 | 9,41 | 13,0% | 36 |
| 48 | CTCP Tập đoàn Sovico | 03/03/20 | 100 | 11,0% | 36 |
| 49 | CTCP Đầu tư và cho thuê tài sản TNL | 03/03/20 | 998,30 | 10,9% | 60 |

| STT | Tổ chức phát hành | Ngày phát hành | Giá trị (tỷ đồng) | Lãi suất | Kỳ hạn (tháng) |
|-----|-----------------------------------------------------------|----------------|-------------------|----------|----------------|
| 50 | CTCP Đầu tư và Phát triển Bất động sản An Gia | 03/03/20 | 100 | 11,0% | 24 |
| 51 | CTCP Hưng Thịnh Land | 03/03/20 | 500 | 11,0% | 36 |
| 52 | Công ty TNHH Phát triển Phú Mỹ Hưng | 02/03/20 | 900 | 7,2% | 77 |
| 53 | CTCP Chứng khoán IB | 02/03/20 | 200 | 9,5% | 36 |
| 54 | CTCP Tập đoàn Sovico | 02/03/20 | 50 | 11,0% | 36 |
| 55 | TPS Thành Phong | 02/03/20 | 30,10 | N/A | 13 |
| 56 | CTCP Địa Cầu | 29/02/20 | 283 | 9,2% | 24 |
| 57 | CTCP Tập đoàn Sovico | 28/02/20 | 200 | 11,0% | 36 |
| 58 | CTCP Tập đoàn Đất Xanh | 28/02/20 | 100 | 11,0% | 12 |
| 59 | MIRAE ASSET | 28/02/20 | 500 | 8,0% | 24 |
| 60 | F88 | 28/02/20 | 43,19 | 12,5% | 12 |
| 61 | CTCP Năng lượng Bắc Hà | 27/02/20 | 100 | 10,5% | 24 |
| 62 | CTCP Năng lượng Bắc Hà | 27/02/20 | 100 | 10,5% | 36 |
| 63 | CTCP Tập đoàn Sovico | 27/02/20 | 100 | 11,0% | 36 |
| 64 | CTCP Tập đoàn Sovico | 26/02/20 | 100 | 11,0% | 36 |
| 65 | CTCP Bất động sản Khải Hoàn Land | 25/02/20 | 80 | 11,5% | 36 |
| 66 | CTCP Đầu tư Đường Mặt Trời | 24/02/20 | 100 | 10,0% | 24 |
| 67 | CTCP Đầu tư và Phát triển Ánh Dương Hòa Bình | 24/02/20 | 50 | 12,0% | 12 |
| 68 | CTCP Đầu tư Hải Phát | 20/02/20 | 166 | 11,0% | 18 |
| 69 | CTCP Tân Hoàn Cầu Bến Tre | 18/02/20 | 430 | 10,0% | 144 |
| 70 | CTCP Chứng khoán Kỹ Thương | 17/02/20 | 18,66 | 8,2% | 24 |
| 71 | Tổng Công ty Xây dựng số 1 - CTCP | 14/02/20 | 300 | 11,5% | 36 |
| 72 | CTCP Đầu tư Xây dựng Hạ tầng và Giao thông | 14/02/20 | 100 | 10,0% | 36 |
| 73 | Ngân hàng Thương mại Cổ phần Tiên Phong | 13/02/20 | 297,20 | 9,5% | 84 |
| 74 | CTCP Đầu tư Phát triển Bất Động Sản TNR HOLDINGS Việt Nam | 13/02/20 | 1.942,90 | 10,9% | 60 |
| 75 | CTCP Sunshine Marina Nha Trang | 12/02/20 | 150 | 11,5% | 12 |
| 76 | CTCP Đầu tư và Phát triển Điện Yên Bái | 12/02/20 | 60 | 10,5% | 90 |
| 77 | CTCP Sunshine Marina Nha Trang | 11/02/20 | 200 | 11,5% | 12 |
| 78 | CTCP Hưng Thịnh Incons | 10/02/20 | 300 | 11,0% | 18 |
| 79 | CTCP Sunshine Marina Nha Trang | 10/02/20 | 150 | 11,5% | 12 |
| 80 | CTCP Bất động sản Wonderland | 07/02/20 | 500 | 11,0% | 24 |
| 81 | CTCP Tập đoàn Sovico | 07/02/20 | 100 | 11,0% | 36 |
| 82 | Công ty TNHH Khu du lịch Vịnh Thiên Đường | 06/02/20 | 166 | 11,0% | 12 |
| 83 | CTCP Tập đoàn Sovico | 03/02/20 | 600 | 11,0% | 36 |
| 84 | CTCP Dịch vụ Cáp treo Bà Nà | 31/01/20 | 100 | 0,0% | 96 |
| 85 | CTCP Tập đoàn Sovico | 31/01/20 | 200 | 11,0% | 36 |
| 86 | CTCP Tập đoàn Sovico | 30/01/20 | 150 | 11,0% | 36 |
| 87 | CTCP Đầu tư Phát triển Bất Động Sản TNR HOLDINGS Việt Nam | 25/01/20 | 1.441,40 | 10,9% | 36 |
| 88 | Đầu tư Bình Dương | 22/01/20 | 150 | 11,0% | 24 |
| 89 | CTCP Tập đoàn Sovico | 22/01/20 | 50 | 11,0% | 36 |

| STT | Tổ chức phát hành | Ngày phát hành | Giá trị (tỷ đồng) | Lãi suất | Kỳ hạn (tháng) |
|-----|-----------------------------------------------------------|----------------|-------------------|----------|----------------|
| 90 | CTCP Tập đoàn Sovico | 21/01/20 | 300 | 11,0% | 36 |
| 91 | CTCP BCG Land | 21/01/20 | 150 | 11,0% | 60 |
| 92 | CTCP Tập đoàn Sovico | 20/01/20 | 50 | 11,0% | 36 |
| 93 | CTCP Tập đoàn Dabaco Việt Nam | 20/01/20 | 300 | 10,1% | 36 |
| 94 | CTCP Đầu tư Xây dựng Phú Thượng | 17/01/20 | 100 | 11,5% | 12 |
| 95 | CTCP Tập đoàn Sovico | 17/01/20 | 100 | 11,0% | 36 |
| 96 | CTCP Đầu tư Con Cưng | 17/01/20 | 41 | 8,0% | 12 |
| 97 | CTCP Phú Tài | 16/01/20 | 60 | 9,0% | 60 |
| 98 | CTCP Đầu tư Xây dựng Phú Thượng | 16/01/20 | 100 | 11,5% | 12 |
| 99 | Ngân hàng Thương mại Cổ phần Tiên Phong | 16/01/20 | 254,80 | 9,5% | 84 |
| 100 | Công ty Sản xuất và Kinh doanh Vinfast | 16/01/20 | 4.585 | 10,0% | 36 |
| 101 | CTCP Tập đoàn Sovico | 16/01/20 | 50 | 11,0% | 36 |
| 102 | CTCP Tập đoàn Sovico | 15/01/20 | 200 | 11,0% | 36 |
| 103 | Apec Land Huế | 15/01/20 | 18,40 | 12,0% | 24 |
| 104 | CTCP Đầu tư Xây dựng Phú Thượng | 15/01/20 | 200 | 11,5% | 12 |
| 105 | CTCP Đầu tư Xây dựng Phú Thượng | 14/01/20 | 300 | 11,5% | 12 |
| 106 | CTCP Tập đoàn Sovico | 14/01/20 | 100 | 11,0% | 36 |
| 107 | CTCP Đầu tư Xây dựng Phú Thượng | 13/01/20 | 300 | 11,5% | 12 |
| 108 | CTCP Tập đoàn Sovico | 13/01/20 | 100 | 11,0% | 36 |
| 109 | CTCP Thương mại - Du Lịch - Đầu tư Cù Lao Chàm | 10/01/20 | 125 | 10,0% | 36 |
| 110 | CTCP Chứng khoán MB | 07/01/20 | 240 | 8,5% | 36 |
| 111 | Ngân hàng Thương mại Cổ phần Á Châu | 07/01/20 | 230 | 8,5% | 120 |
| 112 | CTCP B.O.O Nước Thủ Đức | 03/01/20 | 70 | 8,5% | 36 |
| 113 | CTCP Đầu tư Phát triển Bất Động Sản TNR HOLDINGS Việt Nam | 03/01/20 | 1.439,50 | 10,9% | 36 |
| 114 | CTCP Đầu tư Địa ốc Hưng Phú | 03/01/20 | 400 | 12,0% | 48 |
| 115 | CTCP Phát triển Golf Thiên Đường | 02/01/20 | 2.681 | 11,5% | 120 |
| 116 | CTCP Đầu tư Hạ tầng Kỹ thuật TP.HCM | 02/01/20 | 250 | 11,0% | 24 |
| 117 | CTCP City Garden | 02/01/20 | 1.598 | 11,5% | 24 |

Nguồn: HNX, FiinPro, MBS Research tổng hợp.

SẢN PHẨM

Sản phẩm này được phát hành một quý một lần, tập trung vào các vấn đề của thị trường trái phiếu Việt Nam. Trong báo cáo này, chúng tôi gắn kết các thông tin kinh tế vĩ mô và sự thay đổi của thị trường tiền tệ với thị trường trái phiếu. MBS phát hành báo cáo này, nhưng những sai sót nếu có thuộc về tác giả. Chúng tôi cảm ơn khách hàng đã đọc và gửi phản hồi về các sản phẩm của chúng tôi.

TRUNG TÂM NGHIÊN CỨU

Chúng tôi cung cấp các nghiên cứu kinh tế và cổ phiếu. Bộ phận nghiên cứu kinh tế đưa ra các báo cáo định kỳ về các vấn đề kinh tế vĩ mô, chính sách tiền tệ và thị trường trái phiếu. Bộ phận nghiên cứu cổ phiếu chịu trách nhiệm các báo cáo về công ty niêm yết, báo cáo công ty tiềm năng và báo cáo ngành. TT Nghiên Cứu cũng đưa ra các bình luận và nhận định về thị trường thông qua bản tin hàng ngày.

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN MB (MBS)

Được thành lập từ tháng 5 năm 2000 bởi Ngân hàng TMCP Quân đội (MB), Công ty CP Chứng khoán MB (MBS) là một trong 5 công ty chứng khoán đầu tiên tại Việt Nam. Sau nhiều năm không ngừng phát triển, MBS đã trở thành một trong những công ty chứng khoán hàng đầu Việt Nam cung cấp các dịch vụ bao gồm: môi giới, nghiên cứu và tư vấn đầu tư, nghiệp vụ ngân hàng đầu tư, và các nghiệp vụ thị trường vốn. Mạng lưới chi nhánh và các phòng giao dịch của MBS đã được mở rộng và hoạt động có hiệu quả tại nhiều thành phố trọng điểm như Hà Nội, TP. HCM, Hải Phòng và các vùng chiến lược khác. Khách hàng của MBS bao gồm các nhà đầu tư cá nhân và tổ chức, các tổ chức tài chính và doanh nghiệp. Là thành viên Tập đoàn MB bao gồm các công ty thành viên như: Công ty CP Quản lý Quỹ đầu tư MB (MB Capital), Công ty CP Địa ốc MB (MB Land), Công ty Quản lý nợ và Khai thác tài sản MB (AMC). MBS có nguồn lực lớn về con người, tài chính và công nghệ để có thể cung cấp cho Khách hàng các sản phẩm và dịch vụ phù hợp mà rất ít các công ty chứng khoán khác có thể cung cấp.

MBS tự hào được nhìn nhận là

- Công ty môi giới hàng đầu, đứng đầu về thị phần môi giới từ năm 2009;
- Công ty nghiên cứu có tiếng nói trên thị trường với đội ngũ chuyên gia phân tích có kinh nghiệm, cung cấp các sản phẩm nghiên cứu về kinh tế và thị trường chứng khoán; và
- Nhà cung cấp đáng tin cậy các dịch vụ về nghiệp vụ ngân hàng đầu tư cho các công ty quy mô vừa.

MBS HỢI SỞ

Tòa nhà MB, số 3 Liễu Giai, Ba Đình, Hà Nội
ĐT: + 84 24 3726 2600 - Fax: +84 3726 2601
Website: www.mbs.com.vn

TUYÊN BỐ MIỄN TRÁCH NHIỆM

Bản quyền thuộc về Công ty CP Chứng khoán MB (MBS). Những thông tin sử dụng trong báo cáo được thu thập từ những nguồn đáng tin cậy và MBS không chịu trách nhiệm về tính chính xác của chúng. Quan điểm thể hiện trong báo cáo này là của (các) tác giả và không nhất thiết liên hệ với quan điểm chính thức của MBS. Không một thông tin cũng như ý kiến nào được viết ra nhằm mục đích quảng cáo hay khuyến nghị mua/bán bất kỳ chứng khoán nào. Báo cáo này không được phép sao chép, tái bản bởi bất kỳ cá nhân hoặc tổ chức nào khi chưa được phép của MBS.